TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2024/HNGĐ-ST;
Ngày: **26/6/2024**;
V/v: "Tranh chấp không công nhận vợ chồng" và "Chia tài sản thuộc sở hữu chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Nguyễn Minh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc: "Tranh chấp không công nhận vợ chồng" và "Chia tài sản thuộc sở hữu chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Tr, sinh năm 1971 *(Có mặt);*
- *Bị đơn*: Bà Đồng Thị Th, sinh năm 1972 *(Có mặt);*

Cùng cư trú: Thôn Thành Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Dương Tr trình bày:

Về quá trình chung sống: Ông và bà Đồng Thị Th chung sống với nhau từ năm 1991, hai bên gia đình không tổ chức cưới hỏi do hoàn cảnh gia đình khó khăn và cũng không đăng ký kết hôn lý do là hai bên không quan tâm, và cho đến nay ông và bà Th vẫn chưa đăng ký kết hôn; Ông và bà Th về chung sống tại thôn Thành Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cho đến nay.

Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do bà Th thường xuyên tụ tập chơi bời bên ngoài rồi về nhà muộn, ông có góp ý với bà Th chuyên tâm làm ăn lo cho gia đình nhưng không có kết quả nên sau đó hai bên xảy ra cãi và và mâu thuẫn. Hiện tại hai người đã mâu thuẫn trầm trọng và không còn tôn trọng nhau nữa, mạnh ai người đó sống và tự tạo lập cuộc sống riêng.

Nay ông đã hết tình cảm với bà Th, hai bên cũng không có tương lai và do hai người không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án không công nhận giữa ông và bà Th là vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà Th có 05 con chung tên: Dương Trung H, sinh năm: 1992, Dương Thị Hải Y, sinh năm: 1994, Dương Thị Hồng Th, sinh năm: 1997, Dương Thị Hoàng D, sinh năm: 2000 và Dương Hoài H, sinh năm: 2004. Cả 05 con chung đều đã trên 18 tuổi trưởng thành và lao động tự túc được nên ông không yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại đơn khởi kiện ông Dương Tr yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung với bà Đồng Thị Thảm gồm: 01 ngôi nhà cấp 4; Đất ở có diện tích 1.000m^2; 01 chiếc xe mô tô hiệu HonDa.

Đến ngày 03/5/2024 ông Dương Tr làm đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu về chia tài sản chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2024 bị đơn bà Đồng Thị Th khai nhận: Bà và ông Dương Tr chung sống với nhau từ năm 1990 là hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình chỉ tổ chức ăn hỏi mà không tổ chức cưới xin do khó khăn về kinh tế, hai bên cũng không đăng ký kết hôn lý do là thiếu hiểu biết pháp luật vì vậy cho đến nay bà và ông Tr vẫn chưa đăng ký kết hôn; Sau khi ăn hỏi thì hai người về chung sống tại thôn Thành Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cho đến nay.

Quá trình chung sống thì hai bên hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn; Lý do ông Tr khởi kiện tại Tòa là vì ông Tr hiện đang chung sống với người phụ nữ khác tại xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước nên mới đòi bỏ bà, bản thân bà còn tình cảm với ông Tr nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

Về con chung: Bà xác nhận bà và ông Trị có 05 người con chung đúng như ông Tr trình bày. Cả 05 con chung đều trên 18 tuổi trưởng thành và lao động tự túc được nên bà không yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đồng Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành làm việc tại Tòa đúng quy định của pháp luật. Bị đơn quá trình giải quyết vụ án đã đến Tòa án làm việc và cung cấp lời khai.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Dương Tr khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà Đồng Thị Th và yêu cầu chia tài sản chung. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp không công nhận vợ chồng" và "Tranh chấp chia tài sản chung" theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Đồng Thị Th có địa chỉ cư trú tại thôn Thành Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện ông Dương Tr yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung với bà Đồng Thị Th gồm: 01 ngôi nhà cấp 4; Đất ở có diện tích 1.000m^2; 01 chiếc xe mô tô hiệu HonDa.

Đến ngày 03/5/2024 ông Dương Tr làm đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu về chia tài sản chung vì vậy căn cứ vào Các Điều 217, 218 và 219 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xứt xử đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với phần tranh chấp chia tài sản chung của ông Dương Tr.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quá trình chung sống: Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: Ông Dương Tr và bà Đồng Thị Th chung sống từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn do thiếu hiểu biết pháp luật và cho đến nay hai bên vẫn không đăng ký kết hôn; Lời trình bày của hai bên đương sự phù hợp với "Đơn xin xác nhận" của ông Dương Tr vào ngày 22/5/2024 được UBND xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xác nhận ông Dương Tr và bà Đồng Thị Th chưa đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hữu. Ngoài ra các đương sự và UBND xã Phước Hữu đều xác nhận quá trình chung sống thì ông Dương Tr và bà Đồng Thị Th về chung sống tại thôn Thành Đức, xã Phước Hữu; Như vậy đủ cơ sở để khẳng định giữa ông Dương Tr và bà Đồng Thị Th chưa đăng ký kết hôn, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân gia đình xác định giữa ông Dương Tr và bà Đồng Thị Th không phải vợ chồng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tr.

[2.2] Về con chung: Các đương sự khai nhận ông Dương Tr và bà Đồng Thị Th có 05 con chung gồm: Dương Trung H, sinh năm: 1992, Dương Thị Hải Y, sinh năm: 1994, Dương Thị Hồng Th, sinh năm: 1997, Dương Thị Hoàng D, sinh năm: 2000 và Dương Hoài H, sinh năm: 2004. Cả 05 con chung đều đã trên 18 tuổi trưởng thành và lao động tự túc được; Hai bên đương sự cũng không có yêu cầu gì nên Tòa

án không xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày, 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Ông Dương Tr phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí ông Dương Tr đã nộp đối với phần yêu cầu chia tài sản chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 7 và 8 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 217; Điều 218; Điều 219; Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26/02/2024 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung" của ông Dương Tr.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Ông Dương Tr được quyền khởi kiện lại yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chia tài sản chung: Hoàn lại cho ông Dương Tr 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí về chia tài sản chung đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001138, ngày 23/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Tr về việc không công nhận vợ chồng.

Tuyên bố: Ông Dương Tr và bà Đồng Thị Th không phải là vợ chồng.

3. Về án phí không công nhận vợ chồng: Ông Dương Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về không công nhận vợ chồng; Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001134, ngày 23/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Ông Dương Tr đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về không công nhận vợ chồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn và bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hữu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc